

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/LĐ-ST  
Ngày: 22 – 4 – 2025  
V/v “Vô hiệu hợp đồng lao động  
và điều chỉnh số bảo hiểm xã hội”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Võ Công Lập.
- Bà: Nguyễn Thị Rạt.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Còn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 232/2024/TLST – LĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh số bảo hiểm xã hội*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST – LĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Ông Trần Tuấn A, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. **Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn L2.

Địa chỉ trụ sở: Số D Bà C, khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Địa chỉ chi nhánh: Cụm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông LIU HSU CHIEH – Phó Tổng Giám đốc/Hiệp L.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Trang Kim D – Trưởng phòng nhân sự. Theo văn bản ủy quyền ngày 18/12/2024.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ông Trần Quang P, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

3.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An.

Địa chỉ trụ sở: Số H T tránh, phường D, thành phố T, tỉnh Long An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S, chức vụ: Giám đốc  
(Tất cả đương sự xin vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Tuấn A trình bày:*

Do bản thân không am hiểu về pháp luật nên ông Tuấn A có cho anh ruột là ông Trần Quang P mượn giấy chứng minh nhân dân để ông P xin vào làm việc tại Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 – Nhà máy sản xuất tại Đ trong khoảng thời gian từ tháng 5/2008 đến tháng 8/2009, được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc với số sổ bảo hiểm xã hội là 8008014279.

Trong khi đó, vào tháng 4/2008 đến tháng 4/2008, ông Trần Tuấn A làm việc tại Công ty Cổ phần X, địa chỉ trụ sở: Ấp B, xã Đ, Đ, Long An, ông có tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm xã hội là 7908115521.

Đến tháng 7/2008, ông Tuấn A tiếp tục xin vào làm việc lại tại Công ty Cổ phần X, được cấp sổ BHXH mới với mã số là 7908231256, đến tháng 6 năm 2010 thì xin nghỉ việc.

Việc ông cho ông P mượn giấy chứng minh nhân dân là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 – Nhà máy sản xuất tại Đ không phải do bản thân ông Tuấn A thực hiện. Hiện nay tồn tại hai số sổ bảo hiểm xã hội là 8008014279 và 7908231256 cùng mang tên Trần Tuấn A nên ông Tuấn A không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được.

Do đó ông Trần Tuấn A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa ông Trần Tuấn A (do ông Trần Quang P làm việc) với Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 – Nhà máy sản xuất tại Đ từ tháng 5/2008 đến tháng 8/2009;

2/ Điều chỉnh tên Trần Tuấn A trên sổ bảo hiểm xã hội số 8008014279 thành tên Trần Quang P.

*Người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 xin xét xử vắng mặt nhưng có văn bản trình bày:*

Công ty xác định ông Trần Quang P (nhưng ghi trên hợp đồng lao động là Trần Tuấn A) có ký hợp đồng lao động, làm việc tại Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 – Nhà máy sản xuất tại Đ từ tháng 5/2008 đến tháng 8/2009, được tham gia BHXH mã số 8008014279. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì Công ty đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động với ông Trần Tuấn A được giao kết từ tháng 5/2008 đến tháng 8/2009. Công ty không có yêu cầu gì trong vụ án.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Quang P vắng mặt nhưng có văn bản trình bày:* Ông xác định có mượn giấy chứng minh nhân dân của ông Trần Tuấn A để xin vào làm việc tại Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 – Nhà máy sản xuất tại Đ từ tháng 5/2008 đến tháng 8/2009 và có tham gia bảo hiểm xã hội mã số 8008014279 mang tên Trần Tuấn A. Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Tuấn A và đề nghị giải quyết vụ án theo qui định pháp luật.

*Người đại diện của Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L vắng mặt nhưng có văn bản trình bày:* Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 – Nhà máy sản xuất tại Đ có tham gia bảo hiểm cho ông Trần Tuấn A từ tháng 5/2008 đến tháng 8/2009 với mã số sổ bảo hiểm là 8008014279. Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN tại BHXH tỉnh long A2 đến ngày 28/02/2025, ông Trần Tuấn A đã hưởng chế độ BHXH một lần theo quyết định số 071343/QĐ-BHXH ngày 01/9/2010 của Bảo hiểm xã hội huyện Đ, chưa hưởng BHTN đối với thời gian đóng nêu trên.

Đối với trường hợp mượn hồ sơ của người khác để ký hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc và tham gia BHXH, BHTN và BHYT, thực hiện công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L3, căn cứ vào bản án đã có hiệu lực của Tòa án, BHXH tỉnh L thực hiện theo nội dung Thông báo số 357/TB-TA ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án.

*Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Tuấn A về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Trần Tuấn A (do ông Trần Quang P thực hiện) với Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 – Nhà máy sản xuất tại Đ từ tháng 5/2008 đến tháng 8/2009; Điều chỉnh tên Trần Tuấn A3 trên sổ bảo hiểm xã hội số 8008014279 thành tên Trần Quang P, vì ông Trần Quang P mới là người lao động thực tế tại Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 – Nhà máy sản xuất tại Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tuấn A nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần

giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 có chi nhánh, địa chỉ hoạt động tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Ôn Trần Tuấn Anh người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 là người bị kiện được xác định là bị đơn. Ông Trần Quang P và Bảo hiểm xã hội tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Thời hiệu khởi kiện: Ông Trần Tuấn A khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng giả tạo nên ông Tuấn A có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019, Điều 184 và Điều 186 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3]. Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Chứng cứ ông Trần Tuấn A có nộp bản: quá trình đóng bảo hiểm xã hội trùng số 8008014279 và 7908231256 cùng mang tên Trần Tuấn A.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Bộ luật Lao động để áp dụng giải quyết tranh chấp: Các bên tranh chấp hợp đồng lao động trong thời gian từ tháng 5/2008 đến tháng 8/2009 nên Bộ luật Lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007). Thời điểm giải quyết tranh chấp thì Bộ luật Lao động năm 2019 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hợp đồng lao động: Ông Trần Tuấn A khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa ông Trần Tuấn A (do ông Trần Quang P là người trực tiếp lao động) với Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 – Nhà máy sản xuất tại Đ là vô hiệu. Tuy nhiên, ông Trần Tuấn A không cung cấp được hợp đồng lao động do bị thất lạc. Đồng thời, Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 cũng có lời khai xác định ông Trần Tuấn A có ký hợp đồng lao động (người lao động trực tiếp là

ông Trần Quang P) làm việc tại Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 – Nhà máy sản xuất tại Đ từ tháng 5/2008 đến tháng 8/2009. Căn cứ vào văn bản của Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 – Nhà máy sản xuất tại Đ có tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Trần Tuấn A từ tháng 5/2008 đến tháng 8/2008 với số sổ bảo hiểm 8008014279 nên có căn cứ xác định giữa ông Trần Tuấn A với Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 – Nhà máy sản xuất tại Đ có giao kết hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng từ tháng 5/2008 đến tháng 8/2009.

[2.2]. Xét thấy, ông Trần Tuấn A có cho ông Trần Quang P mượn chứng minh nhân dân mang tên của mình để xác lập hợp đồng lao động và trực tiếp tham gia lao động, đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2008 đến tháng 8/2009 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn L2, theo sổ BHXH số 8008014279. Trong khi ông Trần Tuấn A4 trực tiếp tham gia lao động tại Công ty cổ phần X, có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc với số bảo hiểm xã hội mã số là 7908231256.

Như vậy có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2008 đến tháng 8 năm 2009 thì người mang tên Trần Tuấn A cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại hai doanh nghiệp là Công ty TNHH L2 và Công ty Cổ phần X.

Do đó, việc ông Trần Quang P tham gia trực tiếp lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 nhưng ký hợp đồng lao động với tên người lao động Trần Tuấn A là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007), vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa ông Trần Tuấn A với Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 là không có hiệu lực.

Từ các nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tuấn A là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. Về hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu: Do hợp đồng lao động bị vô hiệu nên sẽ điều chỉnh tên Trần Tuấn A trên Sổ bảo hiểm xã hội số 8008014279 trong giai đoạn từ tháng 5 năm 2008 đến tháng 8 năm 2009 tại Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 – Nhà máy sản xuất tại Đ thành tên Trần Quang P.

[3]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4]. Về án phí: Ghi nhận ý kiến của ông Trần Tuấn A4 về việc tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 5, Điều 32, Điều 35, Điều 40, Điều 68, Điều 184, Điều 186, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 15; Điều 49, Điều 50, Điều 51 và Điều 190 Bộ Luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tuấn A về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” với Công ty trách nhiệm hữu hạn L2.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Trần Tuấn A (do ông Trần Quang P là người trực tiếp lao động) với Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn L2 – Nhà máy sản xuất tại Đ từ tháng 5/2008 đến tháng 8/2009;

1.2. Điều chỉnh tên Trần Tấn A5 trên sổ bảo hiểm số 8008014279 thành tên Trần Quang P.

Ông Trần Tuấn A và ông Trần Quang P được quyền liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L để điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 8008014279 từ tên Trần Tuấn A sang tên Trần Quang P.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Trần Tuấn A tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước, nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà ông Tuấn A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 6665 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

3. Án xử sơ thẩm, tuyên án công khai, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày được bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Văn Công Thức**

